

Số: 66/2020/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày 16 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra  
trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
KHÓA XVIII - KỲ HỌP THỨ 20**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của  
Chính phủ về quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng,  
chống thiên tai;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2015 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành  
văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND, ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên  
tai gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của  
Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng  
nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành chính sách hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra  
trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

a) Đối tượng áp dụng: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn  
tỉnh Yên Bái;



b) Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này quy định nội dung hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025.

## 2. Nguyên tắc hỗ trợ

- a) Bảo đảm kịp thời, công khai minh bạch, đúng đối tượng, định mức;
- b) Mức hỗ trợ tối đa không vượt quá mức thiệt hại thực tế. Cơ chế, phương thức hỗ trợ được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật;
- c) Trường hợp một đối tượng được hưởng cùng một loại chính sách hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh như nhau trong cùng một đợt thiên tai thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất từ ngân sách nhà nước;
- d) Khi có thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh Yên Bái các đối tượng, hộ gia đình và cá nhân chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ một lần trong đợt thiên tai đã xảy ra.

đ) Để chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, khi có thiệt hại xảy ra cấp huyện phải sử dụng nguồn dự phòng của ngân sách cấp mình để hỗ trợ cho các đối tượng bị thiệt hại theo chính sách này. Trường hợp thiên tai diễn ra trên diện rộng với mức độ thiệt hại lớn, nghiêm trọng (có mức hỗ trợ thiệt hại theo chính sách này từ 100 triệu đồng trở lên/đợt thiên tai, bão lũ) hoặc trường hợp nguồn dự phòng của ngân sách cấp huyện không đủ đáp ứng thì mới được xem xét, hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh.

## 3. Chính sách hỗ trợ

- a) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 30% đến dưới 50% diện tích mái, mức hỗ trợ: 2.000.000 đồng/nhà;
- b) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 50% đến dưới 70% diện tích mái, mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/nhà;
- c) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có nhà ở bị tốc mái, hỏng mái từ 70% diện tích mái trở lên, mức hỗ trợ: 4.000.000 đồng/nhà;
- d) Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân có tư trang, vật dụng phục vụ cho sinh hoạt, đời sống thường ngày bị hư hỏng hoàn toàn hoặc mất hết, mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng/nhà.

## 4. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ; nguồn vốn ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh, ngân sách huyện) và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XVIII - Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng Công báo);
- TT.HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Quỳnh Khánh**